

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HSPT

Ngày: 12-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 89/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1971; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Đỗ Thị A; có vợ: Bùi Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ3, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và con bà Bùi Thị H; có vợ: Phạm Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá:

9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đg và con bà Nguyễn Thị T; có vợ: Hoàng Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101 ngày 17/7/2012 của Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018, hiện tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/7/2018, Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983 ở phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1987 ở thôn Đ3, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang rủ Đ1 đến đánh bạc được Đ1 đồng ý. Khi H1 đang ở nhà chờ Đ1 đến thì có Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Lý Đình T, sinh năm 1991 ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến nhà H1 ngồi uống nước. H1, Đ và T đang ngồi chơi, uống nước thì Đ1 đến ngồi uống nước cùng. Lúc này, H1 bảo Đ1, Đ và T “mấy anh em mình làm vài ván” (H1 rủ Đ1, Đ và T đánh ba cây ăn tiền) thì Đ, Đ1 và T đồng ý. H1 cầm bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc thảm ni màu đỏ và bảo Đ1, Đ, T đến ngôi nhà bỏ hoang không có ai trông coi, quản lý của chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1980 ở Phố T, thị trấn N, huyện T ở bên cạnh nhà H1 để đánh bạc. Khi đến nhà chị B, H1 trải thảm thảm ni xuống nền nhà rồi cùng nhau ngồi xuống thảm ni đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền với mức đặt cửa thấp nhất là 100.000 đồng/1 ván và cao nhất là 300.000 đồng/ 1 ván.

Đánh bạc bằng hình thức “ba cây” cộng điểm ăn tiền có nghĩa là dùng bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài, lấy từ quân (A) đến quân 9 (quân A gọi là 1, các quân bài từ 2 đến 9 sẽ tương ứng với số của quân bài đó), đem trộn đều và chia mỗi người ba quân bài nếu ai điểm cao thì được cầm chương. Sau đó người cầm chương chia mỗi người tham gia chơi ba quân bài. Người chơi cộng điểm rồi hạ bài để người cầm chương xét. Nếu bài của ai cao điểm hơn bài của người cầm chương thì được ăn tiền của người cầm chương, nếu bài ai thấp điểm hơn điểm của người cầm chương thì bị thua, người cầm chương sẽ thu tiền về. Nếu bài của ai bằng điểm với điểm của người cầm chương thì phải xét cao thấp theo chất bài (tính theo thứ tự nhất là chất rô, thứ hai là chất cơ, thứ ba là chất bích và thấp nhất là chất tép). Mức trả thưởng quy định 1 x 1 (đặt 100.000 đồng nếu thắng sẽ được cầm 100.000 đồng về và được người cầm chương trả thêm 100.000 đồng nữa). Trong mỗi ván chơi nếu ai cộng được 10 điểm thì được quyền thay thế người cầm chương. Ngoài ra, trong mỗi ván bài còn có thêm hình thức đánh “ké cửa” có nghĩa là người ngồi ngoài không được chia bài nhận một bài bất kỳ đã được người cầm chương chia cho và đặt tiền của mình vào bài đó để xét điểm với người cầm chương. Cách tính điểm xác định thắng, thua và mức trả thưởng giống như người được chia bài.

Các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì T hết tiền ra về. Sau đó có Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 ở thôn M, xã A, huyện T đến thấy mọi người đang đánh bạc nên Q tham gia đánh bạc cùng. Khi Q đến tham gia đánh bạc được khoảng 10 phút thì có thêm Cao Văn Q1, sinh năm 1989 ở thôn T, xã Q, huyện T đến ngồi cạnh Q tham gia đánh bạc với hình thức “kẻ cửa”. Q ngồi ngoài đánh kẻ cửa được một lúc thì Q dậy đi vệ sinh. Lúc này Q1 vào tham gia đánh bạc, Q1 tham gia đánh được khoảng 10 phút thì bị hết tiền nên Q1 bỏ về, Q quay lại tiếp tục vào đánh bạc ở vị trí của Q1.

Trong quá trình đánh bạc H1 có bảo các đối tượng đánh bạc góp tiền mua nước, thuốc đề cùng nhau sử dụng, H1, Đ1, Đ và Q mỗi người góp 100.000 đồng để H1 đi mua nước và thuốc lá về sử dụng. Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q đang đánh bạc thì lần lượt có Trần Minh C, sinh năm 1993 ở thôn Đ3, xã A, huyện T; Phạm Văn T1, sinh năm 1987 ở thôn M, xã Q, huyện T đến thấy có hoạt động đánh bạc nên C và T1 vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Lý Đình T quay lại nhà H1 thấy đông người đang đánh bạc nên T ngồi ngoài tham gia đánh bạc bằng hình thức “kẻ cửa” một lúc thì không chơi nữa mà ngồi ngoài xem mọi người đánh bạc.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 ở thôn Đ2, xã A, huyện T; Thân Mậu V, sinh năm 1987 ở thôn T, xã Q, huyện T; Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã T, huyện T; Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991 ở thôn NC, xã N, huyện T; Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990 ở Phố B, thị trấn N, huyện T; Vi Văn N1, sinh năm 1998 ở thôn P, xã P, huyện T và Đinh Văn S, sinh năm 1998 ở thôn C, xã P, huyện T đến thấy các đối tượng đang đánh bạc thì M, H, C1 và S tham gia đánh bạc bằng hình thức “kẻ cửa”, riêng V, H2, N1 và T2 ngồi ngoài xem không tham gia đánh bạc. Các đối tượng Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Trần Minh C, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C1 và Đinh Văn S đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang đối với Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Trần Minh C, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C1 và Đinh Văn S, Nguyễn Văn T2, Vi Văn N1, Thân Mậu V và Nguyễn Văn H2.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu trên chiếu bạc 39.100.000 đồng;
- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài;
- 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ;
- Thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn Đ số tiền 3.700.000 đồng; thu tại túi quần sau, bên phải của Nguyễn Văn Đ số tiền 1.000.000 đồng và 01 ví da màu nâu, bên trong có 2.600.000 đồng.
- Thu tại chỗ ngồi của Nguyễn Văn Đ1 số tiền 28.000.000 đồng; thu tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn Đ1 01 ví da màu nâu, bên trong có số tiền 10.900.000 đồng.

- Thu tại góc nhà trong cùng bên phải hướng từ cửa nách đi vào số tiền 40.000.000 đồng.
- Thu tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn H1 số tiền 10.800.000 đồng; thu tại túi quần bên trái của Nguyễn Văn H1 số tiền 90.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên phải của Thân Mậu V số tiền 170.000 đồng.
- Thu tại túi quần phía trước bên phải của Phạm Văn T1 số tiền 100.000 đồng; thu tại túi quần bên phải của T1 01 ví da màu đen, bên trong có 930.000 đồng; thu tại túi quần phía trước bên phải của T1 9.500.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn H 70.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn M 01 ví da màu vàng, bên trong có 270.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên trái của Nguyễn Văn C1 số tiền 800.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên phải của Đinh Văn S số tiền 790.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Văn T2 số tiền 50.000 đồng.
- Thu tại túi quần sau bên phải của Nguyễn Văn Q 01 ví da, bên trong có 100.000 đồng; thu tại túi quần sau bên trái của Q số tiền 36.800.000 đồng.
- Thu tại túi quần trước bên trái của Lý Đình T số tiền 1.350.000 đồng và 5.000.000 đồng ở túi quần sau bên phải của Lý Đình T.

Ngoài ra còn thu của Thân Mậu V 01 điện thoại Nokia màu trắng; thu của Nguyễn Văn M 01 điện thoại Intel màu đen; thu của Nguyễn Văn Đ1 01 điện thoại Iphone 6; thu của Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Nokia 107; thu của Trần Minh C 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng; thu của Nguyễn Văn C1 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; thu của Đinh Văn S 01 điện thoại Iphone 6 màu đen; thu của Nguyễn Văn T2 01 điện thoại 6300 màu vàng; thu của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại oppo màu đen; thu của Lý Đình T 01 điện thoại Oppo màu đen; thu của Nguyễn Văn H1 01 chiếc điện thoại SamSung màu trắng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn T2, Vi Văn N1, Thân Mậu V và Nguyễn Văn H2 không tham gia đánh bạc nên cùng ngày 24/7/2018, Cơ quan điều tra đã trả tự do đối với Nguyễn Văn T2, Vi Văn N1, Thân Mậu V và Nguyễn Văn H2.

Cao Văn Q1 sau khi đánh bạc thua hết tiền Q1 đã bỏ về nên khi bắt quả tang Q1 không có mặt tại chiếu bạc. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra đối với Q1 đã thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc của mình và lời khai của Q1 phù hợp với lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc cùng với Q1 bị bắt quả tang.

Tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 44.660.000 đồng (Bao gồm: Số tiền là 39.100.000 đồng, thu trên chiếu bạc; Số tiền 3.700.000 đồng, thu ở dưới chiếu vị trí Nguyễn Văn Đ ngồi; Số tiền 270.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn M; Số tiền 800.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn C1; Số tiền 790.000 đồng, thu trên người Đinh Văn S).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi đánh bạc của mình. Nguyễn Văn H1 khai sử dụng số tiền 3.700.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn Đ1 khai sử dụng số tiền 10.000.00 đồng vào việc đánh bạc; Trần Minh C khai sử dụng số tiền 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn Đ khai sử dụng số tiền 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn

Văn Q khai sử dụng số tiền 7.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn H khai sử dụng số tiền 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc; Phạm Văn T1 khai sử dụng số tiền 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc; Nguyễn Văn M khai sử dụng số tiền 670.000 đồng vào việc đánh bạc. Nguyễn Văn C1 khai sử dụng số tiền 800.000 đồng vào việc đánh bạc; Đinh văn S khai sử dụng số tiền 990.000 đồng vào việc đánh bạc; Lý Đình T khai sử dụng số tiền 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc; Cao Văn Q khai sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định rõ số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, cụ thể như sau:

01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếc thăm nỉ màu đỏ là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc do Nguyễn Văn H1 chuẩn bị.

Đối với số tiền 39.100.000 đồng thu trên chiếu bạc, các bị cáo đều khẳng định đó là tiền dùng vào việc đánh bạc, chỉ duy nhất có bị cáo Nguyễn Văn Đ1 khai khi bị bắt quả tang Đ1 đã rút số tiền 8.000.000 đồng đang để trong túi vứt xuống chiếu bạc và số tiền đó bị cáo Đ1 không sử dụng vào việc đánh bạc. Tuy nhiên ngoài lời khai của Đ1 ra không còn chứng cứ nào khác để kết luận Đ1 đã vứt số tiền 8.000.000 đồng vào chiếu bạc. Mặt khác, khi bị bắt quả tang, lực lượng công an tiếp cận, áp sát các đối tượng rất nhanh chóng nên không thể đếm được số tiền 8.000.000 và vứt vào chiếu bạc. Vì vậy, lời khai của Đ1 không có căn cứ để chấp nhận.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Lý Đình T, Trần Minh C, Phạm Văn T1, Đinh Văn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn M, Cao Văn Q1 phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018) vào thời gian thụ hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 14 (Mười bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018) vào thời gian thụ hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018) vào thời gian thụ hình. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt các bị cáo: Nguyễn Văn H1 20 tháng tù, Nguyễn Văn Q 14 tháng tù cho hưởng án treo, Lý Đình T 12 tháng tù cho hưởng án treo, Trần Minh C 12 tháng tù cho hưởng án treo, Phạm Văn T1 08 tháng tù cho hưởng án treo, Đinh Văn S 14 tháng tù, Nguyễn Văn C1 10 tháng cải tạo không giam giữ, Nguyễn Văn M 10 tháng cải tạo không giam giữ, Cao Văn Q1 08 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung mỗi bị cáo (trừ bị cáo Nguyễn Văn C1) 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước; xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 07/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng hưởng án treo, giảm hình phạt bổ sung xuống 03 triệu đồng.

Ngày 15/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng cho hưởng án treo.

Ngày 08/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng giảm hình phạt tù.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ bổ sung kháng cáo đề nghị giảm hình phạt tù, bị cáo Nguyễn Văn H bổ sung kháng cáo đề nghị hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 giữ nguyên kháng cáo.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trong nội dung của bản án sơ thẩm là đúng, không thắc mắc tội danh Đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị giảm hình phạt tù, cho hưởng án treo, giảm hình phạt bổ sung vì mức án nặng, hoàn cảnh gia đình gia đình neo người, bố đẻ được tặng thưởng Huân, huy chương.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ1 đề nghị hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, muốn có điều kiện chăm sóc mẹ già, con nhỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn H đề nghị giảm hình phạt, hưởng án treo vì là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, có ông nội là thương binh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 14 tháng tù, Nguyễn Văn Đ1 18 tháng tù, Nguyễn Văn H 12 tháng tù cho bị cáo H hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận để xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H bổ sung kháng cáo đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tại ngôi nhà bỏ hoang của gia đình chị Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1980 ở phố T, thị trấn N, huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã bắt quả tang Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ, Lý Đình T, Nguyễn Văn Q, Trần Minh C, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C1 và Đinh Văn S đang đánh bạc bằng hình thức “ba cây” ăn tiền. Quá trình điều tra xác định Cao Văn Q1 tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được chứng minh là 44.660.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang kết án các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt:

- Đối với kháng cáo của Nguyễn Văn Đ: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện bố bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương nên không có căn cứ áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo có vai trò cao thứ ba sau bị cáo Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn Đ1, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án này chứng minh được là 44.660.000 đồng nên mức hình phạt 14 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo.

Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt nhưng bị cáo có vai trò cao trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm phân hóa vai trò các bị cáo trong vụ án đã không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, góp phần giáo dục riêng bị cáo, răn đe phòng ngừa tội phạm và đáp ứng yêu cầu đấu tranh tội phạm cờ bạc ở địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo.

Bị cáo phạm tội có động cơ thu lợi bất chính, không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, mức hình phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo là mức thấp nhất của hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt tiền của bị cáo.

- Đối với kháng cáo của Nguyễn Văn Đ1: Bị cáo có vai trò cao thứ hai trong vụ án, số tiền dùng để đánh bạc lớn nhất so với các bị cáo khác, tham gia đánh bạc từ đầu. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù và không cho hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, số tiền sử dụng để đánh bạc của bị cáo không lớn, tham gia đánh bạc sau, nên mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có ông nội là thương binh, là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy bị cáo đã bị xử lý hành chính nhưng đã được xóa tính đến nay là 7 năm, lần này phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ở cấp phúc thẩm có tình tiết mới, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 18 (Mười tám) tháng tù

về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2018 đến ngày 27/7/2018.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[2] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và sửa một phần bản án sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm: 12/7/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

